THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ THỜI GIAN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH TRONG BỐI CẢNH ĐÀO TẠO TIẾP CẬN CDIO

Nguyễn Thị Bích Ngọc, Nguyễn Công Trọng, Phạm Thị Huyền Trang
Trường Đại học Vinh
Ngày nhận bài 10/11/2018, ngày nhận đăng 15/01/2019

Tóm tắt: Quản lý thời gian trong đào tạo tiếp cận CDIO đối với sinh viên Trường Đại học Vinh có vai trò đặc biệt quan trọng, nhưng không phải sinh viên nào cũng hiểu và biết cách quản lý thời gian của chính mình, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên trong nhà trường. Trên cơ sở số liệu khảo sát thực tế, bài viết phân tích thực trạng việc quản lý thời gian của sinh viên Trường Đại học Vinh trong thời gian qua, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thay đổi theo hướng tích cực ý thức quản lý thời gian của sinh viên Trường Đại học Vinh trong bối cảnh đào tạo tiếp cận CDIO.

CDIO là chữ viết tắt của các từ Conceive - hình thành ý tưởng, Design - thiết kế, Implement - triển khai và Operate - vận hành, xuất phát từ ý tưởng của các khối ngành kỹ thuật thuộc 04 trường đại học ở Thụy Điển và Hoa Kỳ vào những năm 90 của thế kỷ XX. CDIO là một đề xướng quốc tế lớn được hình thành để đáp ứng nhu cầu mới của các doanh nghiệp và các bên liên quan trên toàn thế giới trong việc nâng cao khả năng của sinh viên tiếp thu các kiến thức cơ bản, đồng thời đẩy mạnh việc học các kỹ năng của cá nhân và giao tiếp, kỹ năng kiến tạo sản phẩm, quy trình và hệ thống. Mục tiêu đào tạo CDIO là giúp sinh viên có được kĩ năng cứng và mềm cần thiết khi ra trường, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của xã hội cũng như bắt kịp những thay đổi vốn rất nhanh của thực tiễn đời sống xã hội. Những sinh viên giỏi có thể làm chủ, dẫn dắt sự thay đổi cần thiết theo hướng tích cực.

Theo đó, chủ trương của Trường Đại học Vinh dạy học theo hướng tiếp cận CDIO là một điều kiện quan trọng để nhà trường hướng tới đào tạo sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực thực tiễn và có ý thức trách nhiệm với xã hội. Trong mỗi học kỳ, sinh viên sẽ được học lý thuyết cơ bản nhất trong các môn học với thời lượng giảm nhiều so với trước đây. Sau đó, sinh viên sẽ được giao các dự án hoặc các bài tập lớn. Để thực hiện các nội dung này, sinh viên sẽ phải tự đọc thêm, học thêm các kiến thức chuyên sâu và kiến thức liên quan của các môn học trong học kỳ dưới sự hỗ trợ của đội ngũ giảng viên và trợ giảng của nhà trường [5]. Do vậy, muốn triển khai có hiệu quả mô hình đào tạo tiếp cận CDIO thì khả năng quản lý thời gian của sinh viên là một trong những yếu tố rất quan trọng và cần thiết. Tuy nhiên, bên cạnh những sinh viên hiểu về tầm quan trọng của kỹ năng này để nắm bắt và thực hiện thì thực tế cho thấy số lượng không nhỏ sinh viên Trường Đại học Vinh chưa thực sự có khả năng quản lý thời gian học tập trong nhà trường.

Email: bichngockhoaluat@gmail.com (N. T. B. Ngọc)

1. Thực trạng quản lý thời gian của sinh viên Trường Đại học Vinh

1.1. Nhận thức của sinh viên về quản lý thời gian học tập

Chúng tôi đã lập một bảng trắc nghiệm để khảo sát về kỹ năng quản lý thời gian và tiến hành khảo sát ngẫu nhiên đối với 500 sinh viên từ khóa 56 đến khóa 58 của Trường Đại học Vinh.

Bảng 1: *Đánh giá tầm quan trọng của kỹ năng quản lý thời gian đối với công việc và học tập*

TT	Mức độ	Kết quả đánh giá	
		Số lượng	Tỉ lệ
1	Không quan trọng	0	0%
2	Có cũng được, không có cũng được	75	15%
3	Quan trọng	225	45%
4	Rất quan trọng	200	40%

(Nguồn: Tác giả khảo sát sinh viên tại Trường Đại học Vinh, tháng 9 năm 2018)

Khi được hỏi về việc đánh giá tầm quan trọng của quản lý thời gian trong học tập và sinh hoạt, đa số sinh viên đã ý thức được tầm quan trọng của kỹ năng này. Việc nhận thức được vai trò của quản lý thời gian ở sinh viên sẽ là một nền tảng quan trọng tạo điều kiện cho việc triển khai đào tạo theo tiếp cận CDIO đạt hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa ý thức được vai trò quản lý thời gian, trong đó tỉ lệ sinh viên cho rằng kế hoạch quản lý thời gian có hay không đều được chiếm tỉ lệ 15% (75/500 sinh viên).

Từ sự khác biệt trong nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng quản lý thời gian, sinh viên Trường Đại học Vinh cũng có sự nhìn nhận riêng về thời điểm phù hợp để trang bị cho mình kỹ năng đó. Cụ thể:

Bảng 2: *Thống kê về thời điểm quan trọng nhất cho việc trang bị kỹ năng quản lý thời gian đối với sinh viên*

TT	Thời gian	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Những năm đầu đại học	150	30
2	Chuẩn bị ra trường	50	10
3	Sau khi ra trường và do yêu cầu của công việc	75	15
4	Khác	225	45

Đa số sinh viên vẫn chưa quyết định được việc trang bị kỹ năng quản lý thời gian vào thời điểm nào là phù hợp với họ (225/500 sinh viên, chiếm tỉ lệ 45%). Có 150 sinh viên tương ứng tỉ lệ 30% cho rằng rèn kỹ năng quản lý thời gian phải thực hiện từ năm đầu đại học; có 50 sinh viên, tương ứng 10% cho rằng bắt đầu rèn luyện kỹ năng này khi chuẩn bị ra trường và 75 sinh viên, tương ứng 15% cho rằng nếu có yêu cầu của công việc thì mới cần kỹ năng quản lý thời gian. Số liệu này cho thấy, thực tế sinh viên Trường Đại học Vinh chưa thực sự chủ động trong quá trình học tập, chỉ quan tâm đến các kỹ năng khi có yêu cầu cấp thiết với sinh viên ra trường hay từ công việc bắt buộc.

Tuy nhiên, đây là những thời điểm sinh viên đã định hình được thói quen sử dụng thời gian và trang bị kỹ năng một cách thụ động do yêu cầu công việc và xã hội mà không mang tính chất tích cực nên việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sẽ gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

Khi được hỏi về hiệu quả kỹ năng quản lý thời gian mang lại, đa phần sinh viên nhận thấy lợi ích từ kỹ năng quản lý thời gian giúp nâng cao hiệu suất học tập và làm việc (79,7%), 14,5% số sinh viên cho rằng kỹ năng quản lý thời gian có một số lợi ích khác như: giảm căng thẳng, có thêm thời gian riêng tư cho bản thân… Một số ít sinh viên (5,8%) cho rằng kỹ năng quản lý thời gian không đem lại hiệu quả hay lợi ích nào. Như vậy, tồn tại một tỷ lệ nhỏ sinh viên chưa nhận thức được hiệu quả mà kỹ năng quản lý thời gian mang lại. Điều này được biểu thị qua biểu đồ 1 như sau:

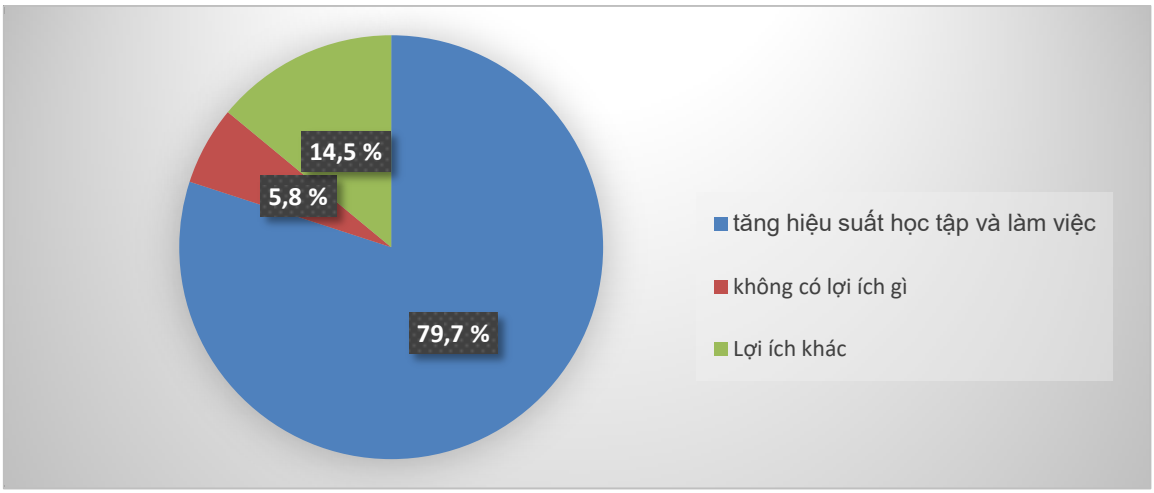

Biểu đồ 1: *Hiệu quả kỹ năng quản lý thời gian của sinh viên*

1.2. Tình hình sử dụng quỹ thời gian của sinh viên Trường Đại học Vinh

Quỹ thời gian của sinh viên tập trung phần lớn vào việc học, trong đó thời gian lên lớp là bắt buộc. Ngoài giờ lên lớp là lượng thời gian sinh viên được tự do lựa chọn các hình thức sinh hoạt theo nhu cầu của bản thân. Chúng tôi đã thực hiện khảo sát việc sử dụng quỹ thời gian của sinh viên Trường Đại học Vinh qua các nhóm cơ bản sau: thời gian lên lớp; hoạt động tự học; hoạt động chính trị xã hội; hoạt động văn hóa văn nghệ; hoạt động thể dục thể thao; hoạt động vui chơi giải trí; hoạt động tạo thu nhập.

Bảng 3: *Thống kê về việc sử dụng quỹ thời gian của sinh viên Trường Đại học Vinh*

STT	Phân loại	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Thời gian lên lớp	500	100
2	Hoạt động tự học	124	24,8
3	Hoạt động chính trị - xã hội	43	8,6
4	Hoạt động văn hóa - văn nghệ	186	37,2
5	Hoạt động thể dục - thể thao	332	66,4
6	Hoạt động vui chơi - giải trí	490	98
7	Hoạt động tạo thu nhập	85	17

Khảo sát cho thấy sinh viên có ý thức dành thời gian cho các hoạt động học tập theo lịch học của trường, là hoạt động mang tính bắt buộc, được giám sát bởi các giảng viên, nên kết quả khảo sát đạt tỉ lệ tuyệt đối (100%). Ngoài việc học trên lớp, sinh viên phân chia thời gian cho các hoạt động khác: Hoạt động chính trị - xã hội chiếm 8,6%; hoạt động văn hóa - văn nghệ chiếm 37,2%; hoạt động thể dục - thể thao chiếm 66,4%; hoạt động tạo thu nhập chiếm 17%.

Bên cạnh đó, tỷ lệ sinh viên dành thời gian tự học và hoạt động vui chơi - giải trí như sau: trong 500 sinh viên khảo sát, có 124 sinh viên (24,8%) có ý thức về việc tự học, cho đó là hoạt động quan trọng; trong khi đó, có tới 490 sinh viên, chiếm 98% cho rằng họ không thể thiếu hoạt động vui chơi, giải trí hàng ngày. Đối với sinh viên, bên cạnh việc học trên lớp, tự học đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Học trên lớp là hoạt động hướng dẫn lý thuyết, thực hành, trao đổi vấn đề của giảng viên và sinh viên; tự học chính là việc sinh viên tự trang bị kiến thức để tiếp thu nhanh hơn nội dung trên lớp và nâng cao kiến thức môn học đó. Vui chơi, giải trí là hoạt động cần nhưng không thể chiếm quá nhiều thời gian trong quỹ thời gian của sinh viên bởi vì sinh viên ngoài giờ học trên lớp thì ưu tiên thứ hai phải là việc tự học nâng cao kiến thức. Đây là thực trạng đáng báo động về ý thức và khả năng sắp xếp thời gian của sinh viên.

Bảng 4: *Thống kê hiệu quả quản lý thời gian của sinh viên*

STT	Tổng điểm	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Từ 10 đến 15	46	9,2
2	Từ 16 đến 20	312	62,4
3	Từ 21 đến 25	116	23,2
4	Từ 26 đến 30	26	5,2
	Tổng	500	100

Khảo sát về hiệu quả quản lý thời gian của sinh viên cho thấy số lượng sinh viên còn yếu trong kỹ năng quản lý thời gian khá cao: 46 sinh viên trong tổng số 500 sinh viên được khảo sát, chiếm tỉ lệ 9,2%. Đây là một con số đáng báo động; hiện nay rất nhiều sinh viên không thể làm chủ thời gian của bản thân, để thời gian lãng phí vào các hoạt động như chơi game, lướt facebook, xem phim… Một bộ phận sinh viên đã ý thức được vai trò của quản lý thời gian, đã có những phương pháp quản lý đối với quỹ thời gian của bản thân và năng lực sắp xếp, sử dụng thời gian khá tốt (23,2%). Chỉ có một bộ phận rất nhỏ sinh viên (5,2%) thực hiện tốt việc sắp xếp và sử dụng thời gian, do đó hiệu quả công việc và học tập đạt được tương đối cao.

1.3. Về kết quả khảo sát phương pháp quản lý thời gian của sinh viên Trường Đại học Vinh

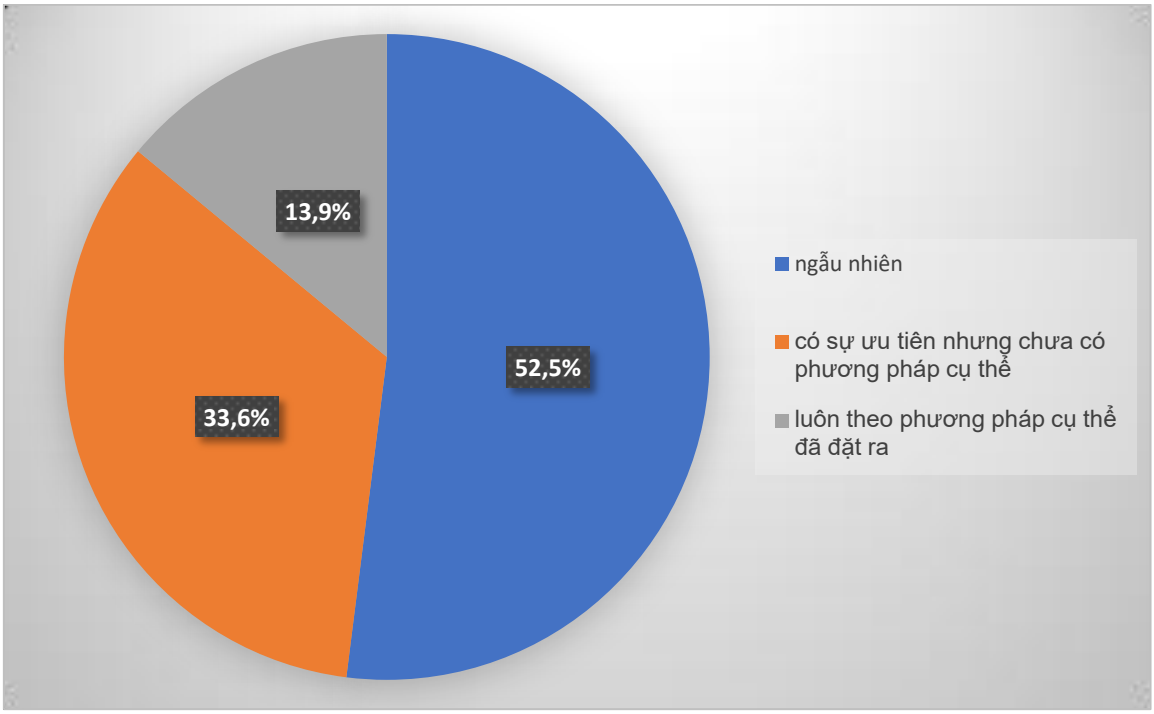

Biểu đồ 2: *Phương pháp quản lý thời gian của sinh viên Trường Đại học Vinh*

Số liệu khảo sát cho thấy, có tới 52,5% sinh viên ngẫu nhiên lựa chọn hoạt động của mình hoặc có sắp xếp thời gian nhưng sắp xếp một cách ngẫu nhiên từng ngày. Chỉ có 13,9% trên tổng số 500 sinh viên Trường Đại học Vinh luôn theo một phương pháp cụ thể đã đề ra. Hơn 1/10 sinh viên có phương pháp quản lý thời gian và hành động theo phương pháp này, còn lại sinh viên chưa ý thức được sự cần thiết của thời gian và phương pháp quản lý thời gian.

Phương pháp quản lý thời gian đơn giản nhất là lên kế hoạch theo chu kì: ngày, tuần, tháng, năm. Khảo sát với 500 sinh viên về việc sử dụng chu kì nào cho cuộc sống hàng ngày, kết quả cho thấy: hầu như sinh viên đều chọn chu kì để quản lý nhưng những mức chu kì chỉ được nhìn ở góc độ hẹp. Có 56% sinh viên lên kế hoạch theo ngày, 32% sinh viên lên kế hoạch theo tuần, 5,6% sinh viên lên kế hoạch theo tháng, 4,3% sinh viên lên kế hoạch theo năm. Sinh viên Trường Đại học Vinh mới giải quyết được công việc trước mắt, ít xâu chuỗi công việc theo chu kì lớn hơn. Trên thực tế, hầu hết sinh viên đều đưa ra phương thức quản lý thời gian theo ngày, không thiết lập phương thức quản lý thời gian theo tuần, tháng, năm. Điều này sẽ làm sinh viên khó tiến bộ trong quá trình rèn luyện và học tập.

Tóm lại, thực trạng sử dụng quỹ thời gian của sinh viên Trường Đại học Vinh nhìn chung còn nhiều nội dung chưa hợp lý: Sinh viên còn tiêu tốn quá nhiều thời gian vào các hoạt động giải trí phi mục đích; có quá nhiều hoạt động đòi hỏi đối với một sinh viên nhưng sinh viên lại không có thói quen lên kế hoạch, thực hiện kế hoạch tuần tự theo lịch riêng đã đặt ra; sinh viên còn dàn trải các hoạt động với một khối lượng thời

gian và sự đầu tư công sức như nhau mà không ý thức được về sự ưu tiên hoạt động nào; việc quản lý thời gian không diễn ra mang tính tuần hoàn, chỉ là sự hứng thú ngắt quãng. Ngoài ra, số lượng sinh viên ngoại trú và tạm trú trên các địa bàn phường, xã của Thành phố Vinh và các vùng phụ cận chiếm 94,5%. Cuộc sống xa gia đình, thoát khỏi sự quản lý của gia đình nên sinh viên còn dễ dãi trong việc sử dụng thời gian của mình. Bên cạnh đó, từ phía nhà trường cũng chưa có giải pháp thực sự hữu hiệu để giúp sinh viên quản lý tốt nhất thời gian học tập và sinh hoạt của mình.

2. Một số giải pháp nâng cao khả năng quản lý thời gian của sinh viên Trường Đại học Vinh

Về phía Nhà trường:

- Cần tổ chức các hoạt động về giáo dục kỹ năng quản lý thời gian cho sinh viên. Quản lý thời gian là kỹ năng cần thiết đối với mỗi sinh viên nhưng sinh viên chưa chủ động trong suy nghĩ và hành động, ngược lại, đang tồn tại tư tưởng ỷ lại hay cần tác động, "áp lực" từ thầy cô bằng một phương thức nhất định. Do đó, việc tổ chức giáo dục cho người học kỹ năng quản lý thời gian cần được nhà trường quan tâm, tổ chức thành ngoại khóa ngay từ kỳ học đầu tiên để có thể giúp sinh viên hình thành và rèn luyện được kỹ năng quản lý thời gian, nâng cao hiệu quả học tập trong suốt các kỳ học tiếp theo. Nội dung truyền đạt cần liên tục được trau dồi và cập nhật để ngày càng hoàn thiện hơn. Cần liên tục bổ sung các tình huống, các công cụ hỗ trợ cho việc quản lý thời gian, các mô hình quản lý thời gian tối ưu… để làm phong phú thêm nội dung giảng dạy, thu hút được sự hứng thú của sinh viên. Liên tục đổi mới và đa dạng hóa các cách thức giảng dạy trong lớp lý thuyết và thực hành, hướng tới các phương pháp giảng dạy tiên tiến nhằm thúc đẩy tính chủ động của người học. Phương pháp brainstorming với công cụ bản đồ tư duy là một phương pháp hay, giúp phát triển rất nhiều những kỹ năng của sinh viên nên cần được áp dụng và phát huy hiệu quả [1].

- Nhà trường cần tăng cường tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ hơn các trung tâm đào tạo kỹ năng mềm. Nhà trường cần quan tâm, tổ chức thành các hoạt động ngay từ kỳ học đầu tiên để giúp sinh viên hình thành và rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian, nâng cao hiệu quả học tập trong suốt các kì học tiếp theo thông qua các hoạt động như:

+ Tổ chức các buổi tọa đàm, các buổi hội thảo nhằm nâng cao kỹ năng quản lý thời gian của sinh viên. Nắm bắt được tình hình thực trạng của sinh viên để đưa ra các định hướng, giải pháp phù hợp.

+ Trung tâm đào tạo kỹ năng mềm mở các lớp đào tạo kỹ năng quản lý thời gian cho sinh viên; Tổ chức các câu lạc bộ nâng cao kỹ năng quản lý thời gian, giúp sinh viên năng động hơn và trau dồi, tích lũy học tập kinh nghiệm từ các thành viên khác.

+ Tăng cường hoạt động các câu lạc bộ trong nhà trường, các chương trình hoạt động của câu lạc bộ giúp ích cho việc nâng cao ý thức của sinh viên về việc lập kế hoạch cho bản thân để hoàn thành việc học, phối hợp các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống.

+ Tổ chức, liên kết với các công ty, các doanh nghiệp nhằm giúp sinh viên nâng cao được ý thức và biết được yêu cầu đòi hỏi về mặt kỹ năng đối với sinh viên sau khi ra trường…

Về phía giảng viên:

- Khi triển khai dạy - học theo tiếp cận CDIO, giảng viên buộc phải thay đổi phương pháp so với cách giảng dạy truyền thống như trước đây: nhận diện các tình huống để đem lại sự thành công cho dự án; cấu trúc các vấn đề thành những hoạt động học tập; quản lý quá trình học tập và hỗ trợ người học tự đánh giá; phát triển các phương pháp đánh giá thực tế [5].

- Cần chủ động áp dụng phương pháp nhập vai, phương pháp mô hình ứng xử để tăng cường rèn luyện kỹ năng cho sinh viên. Mỗi giảng viên cần phải tạo những "áp lực" cho sinh viên trong giờ lên lớp, buộc sinh viên phải học tập thực sự, giao bài tập và những yêu cầu đối với phần đã học cùng với phần học tiếp theo. Với những "áp lực" đó của giảng viên, buộc sinh viên phải lên kế hoạch học tập cụ thể, cùng với kế hoạch rèn luyện kỹ năng song song với kế hoạch sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày một cách phù hợp nhất. Cần tạo được niềm hứng thú cho sinh viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập đã được giao.

- Giảng viên là người trực tiếp tiếp xúc và làm việc với sinh viên nhiều nhất nên giảng viên cần liên tục cập nhật, trau dồi kỹ năng, giúp định hướng cho sinh viên có phương pháp học tập hiệu quả, đồng thời quản lý tốt hơn quỹ thời gian của bản thân. Giảng viên có thể thông qua các kinh nghiệm trải nghiệm thực tế của mình để giảng dạy, chia sẻ cho sinh viên về kỹ năng quản lý thời gian của mình trong công việc và kết quả giảng viên đó nhận lại được. Bằng những minh chứng sinh động đời thường sẽ tạo niềm tin vững chắc hơn trong sinh viên, từ đó cho các em động lực để trau dồi kỹ năng quản lý thời gian cho riêng mình.

- Giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn. Tất cả các lớp học thực hành cần được lồng ghép vào các chương trình đào tạo có liên quan, giảng viên kiểm soát theo một thời gian cố định nhằm tạo cho sinh viên lịch trình nghiên cứu hoạt động. Giảng viên nên dành cho sinh viên một khoảng thời gian để khám phá và đưa ra những câu hỏi từ thực tiễn hoặc từ kiến thức đã có, hướng dẫn sinh viên tư duy và áp dụng các kiến thức đã học để khám phá quy luật và tạo ra sự đổi mới. Giảng viên nên sắp xếp số lượng trải nghiệm được thiết kế toàn diện để giúp sinh viên thực hành cá nhân càng nhiều càng tốt. Sinh viên cần được hướng dẫn về cách thức học tập tích cực, được thúc đẩy phát triển khả năng xác định, phân tích và giải quyết vấn đề.

Về phía sinh viên:

- Sinh viên cần chủ động tìm hiểu chương trình đào tạo, nghiên cứu kỹ các chuẩn đầu ra của ngành mình theo học nhằm chuẩn bị tâm thế tốt nhất cho việc tiếp nhận kiến thức và phát triển kỹ năng của bản thân. Việc nghiên cứu chương trình đào tạo cũng giúp người học có cái nhìn rõ hơn về tiến trình học tập của mình tại trường đại học nhằm chủ động phân bổ thời gian, đăng ký số tín chỉ phù hợp [3].

- Sinh viên cần chú trọng phương pháp tự học. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên cần chủ động nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan. Ngoài ra, cần ứng dụng các thế mạnh của Internet, thư viện điện tử để sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề nhằm chuẩn bị các ý kiến hỏi, các đề xuất khi nghe giảng; chủ động đóng góp ý kiến, thảo luận và phản biện nội dung môn học trong các giờ lên lớp. Nếu sinh viên rèn

luyện được phương pháp, kỹ năng, thói quen, ý chí tự học thì kết quả học tập sẽ cao hơn [4].

- Sinh viên cần chủ động và tự nguyện tham gia, áp dụng các kiến thức đã được học giải quyết các vấn đề của thực tiễn. Việc tham gia các hoạt động thực tiễn sẽ giúp sinh viên biết cách phân tích, áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế công việc. Điều này cũng giúp sinh viên hình thành các kỹ năng sống, năng lực và thái độ với nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

- Sinh viên xác định mục tiêu:

+ Để mục tiêu có thể làm động lực thúc đẩy mình, cá nhân phải làm theo 4 bước sau đây: Viết ra những gì mình muốn một cách cụ thể; liệt kê tất cả lý do vì sao cần đạt được mục tiêu; lên kế hoạch hành động; lấy đà bằng việc hành động ngay tức khắc. Bên cạnh đó cần xác định rõ mục tiêu ngắn hạn, mục tiêu dài hạn để phân chia thời gian hợp lí cho công việc.

+ Liệt kê những công việc cần làm: Hãy viết ra mọi việc cần làm. Bắt đầu chia từng phần việc và viết ra chính xác những việc cần làm, bất kể thứ tự. Trong một khung thời gian áp lực nhất định, hãy liệt kê ra mọi nhiệm vụ lớn nhỏ cần thực hiện. Liệt kê những dự án cần hoàn thành, các vấn đề cần quyết định và những việc khác cần làm [2].

+ Phân loại những việc quan trọng cần ưu tiên thời gian: Chúng ta phải biết việc nào quan trọng và không quan trọng, nó sẽ giúp chúng ta phân bố thời gian hợp lý cho từng công việc. Tránh việc lãng phí thời gian công sức vào những việc không quan trọng.

+ Sinh viên có thể vận dụng kết hợp phương pháp Pomodoro và sử dụng ma trận Eisenhower [1]. Hai phương pháp này là hai phương pháp chủ yếu và tối ưu cho việc quản lý thời gian. Trong quá trình đào tạo tiếp cận CDIO, sinh viên làm quen với hai phương pháp này thông qua hoạt động của họ. Đào tạo theo tiếp cận CDIO dành quyền chủ động cho sinh viên tự sắp xếp thời gian để tự học và nghiên cứu. Lên lớp, giảng viên có vai trò dẫn dắt và định hướng môn học, sinh viên tìm hiểu và nghiên cứu trên nền tảng đó. Do đó, cần áp dụng những phương pháp quản lý thời gian này cho việc học nghiên cứu cũng như ngoài giờ học. Ngoài việc sinh viên theo học tại các giảng đường theo thời khóa biểu quy định của nhà trường thì hoạt động tự học bao gồm việc thực hiện các nhiệm vụ học tập mà giảng viên giao hay thực hiện các nhiệm vụ mà bản thân sinh viên đề ra. Song song với những hình thức mang tính cá nhân, đơn lẻ, hoạt động tự học còn thể hiện dưới các buổi tọa đàm, thảo luận chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ giao lưu giữa các khoa, các trường để trao đổi kinh nghiệm, tự học theo kinh nghiệm; tự học theo nhóm tại nơi ở, thư viện.

3. Kết luận

Có thể nói rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian cho sinh viên Trường Đại học Vinh đã trở nên cần thiết trong điều kiện học tập theo chương trình đào tạo tiếp cận CDIO cũng như yêu cầu tuyển dụng sinh viên sau khi ra trường hiện nay. Sinh viên trong thời đại này không chỉ cần kiến thức chuyên môn giỏi mà họ phải có kỹ năng mềm cần thiết để đảm nhiệm công việc của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tuyển dụng sau này. Vì vậy, khi còn là sinh viên, bên cạnh việc cố gắng học tập, sinh viên cần trang bị cho bản thân những kỹ năng cần thiết theo định hướng của nhà trường và giảng viên. Để khắc phục được những hạn chế hiện tại ở sinh viên Trường Đại học Vinh trong quản lý thời gian, nhóm tác giả đã đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng quản lý thời gian

phù hợp từ góc độ là giảng viên và sinh viên trong nhà trường. Với lợi thế là một trong các trường tiên phong trong việc triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, sinh viên Trường Đại học Vinh với những kỹ năng mềm vững chắc sẽ có được những ưu thế vượt trội sau khi ra trường, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Thanh Bình, Giáo trình giáo dục kỹ năng sống, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007.

[2] Business Edge, *Quản lý thời gian (Khi mỗi ngày chỉ có 24 giờ)*, NXB Trẻ, 2006.

[3] Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, *Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế*, Hội nghị CDIO toàn quốc, 2012.

[4] Hồ Tấn Nhựt, Đoàn Thị Minh Trinh, *Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, (Biên dịch), 2009.

[5] https://giaoducthoidai.vn/giao-duc/*chuyen-dong-cung-cdio*-3952149-b.html.

SUMMARY

THE REALITY AND SOLUTIONS TO TIME MANAGEMENT OF STUDENTS AT VINH UNIVERSITY IN THE CONTEXT OF CDIO APPROACH EDUCATION

Time management in the access to training model CDIO is crucial for students who study at Vinh University, but not all students understand and know how to manage their time. This fact significantly affects the studying performance of those students. Based on the surveys and statistics conducted, this essay analyses the reality of time management of students at Vinh University in the recent time, then suggest several solutions to improve the skill at time management in the context of CDIO approach education.